TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lưu Kim C**, sinh năm 1985

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Phương B**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T (ấp S cũ), xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Kim C và anh Nguyễn Phương B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao ba con chung Nguyễn Kiều Diễm T, sinh ngày 06/02/2008, Nguyễn Kiều Diễm TH, sinh ngày 07/6/2009 và Nguyễn Kiều Diễm TR, sinh ngày 21/7/2017cho chị Lưu Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phương B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lưu Kim C và anh Nguyễn Phương B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lưu Kim C nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị C đã nộp theo biên lai thu số 0011859 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho chị Lưu Kim C.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã B, huyện T tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 80 ngày 31/7/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

.